

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-11- 2019
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269a/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Đ trình bày: Bà và ông Trần Văn Ph chung sống với nhau vào năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà và ông Ph không còn chung sống với nhau chồng từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn ông Trần Văn Ph. Trong quá

trình chung sống bà và ông Trần Văn Ph có hai người con chung tên Trần Văn A (giới tính nam) sinh ngày 15 tháng 9 năm 1993 và Trần Thị Nh (giới tính nữ) sinh ngày 13 tháng 7 năm 1997. Hiện tại các con đều đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Trần Văn Ph đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Văn Ph. Do đó đây là tranh chấp về việc “ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn Ph là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn Ph.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Đ và ông Trần Văn Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà Phan Thị Đ và ông Trần Văn Ph không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị Đ và ông Trần Văn Ph.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Phan Thị Đ và ông Trần Văn Ph có hai người con chung là Trần Văn A (giới tính nam) sinh ngày 15 tháng 9 năm 1993 và Trần Thị Nh (giới tính nữ) sinh ngày 13 tháng 7 năm 1997, nhưng nay các con đều đã thành niên, bà Đ không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Đ và ông Trần Văn Ph không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Đ phải chịu 300.000 đồng, bà Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị Đ và ông Trần Văn Ph.

- Về án phí: Bà Phan Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019534 ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, bà Đ đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, bà Phan Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Việt Triều